

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/DS-ST
Ngày: 15-02-2022
V/v tranh chấp hợp đồng dân
sự mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tuấn Lam.
2. Ông Nguyễn Văn Niều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 40/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2021, về tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2021/QĐXX-ST ngày 06 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Hồ Thị Kh, sinh năm 1981 - Chủ hộ kinh doanh Hồ Thị Kh; Nơi cư trú: xã PT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của Hồ Thị Kh là Hồ Thanh H, sinh năm 1983; Địa chỉ: xã PT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú hiện nay: thị trấn TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 16/3/2021. Có mặt

2. Bị đơn:

2.1. Lê Kim L, sinh năm 1970; Vắng mặt

2.2. Trần Văn T, sinh năm 1969; Vắng mặt

Cùng nơi cư trú: xã PT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 3 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Hồ Thị Kh là ông Hồ Thanh H trình bày: Ngày 08/8/2016, chị Kh có bán thức ăn chăn nuôi cá lóc cho anh Trần Văn T và chị Lê Kim L. Chị L yêu cầu thì chị Kh cho người giao thức ăn chăn nuôi cá lóc cho chị L, đến khi thu hoạch xong ao nuôi thì thôi, thời điểm trả tiền mua thức ăn chăn nuôi cá lóc là theo từng vụ nuôi (thu hoạch xong ao là tính tiền), chị Kh giao thức ăn chăn nuôi cá lóc cho anh T, chị L nhiều lần, đến ngày 05/9/2018 chị L, anh T nợ chị Kh số tiền mua thức ăn chăn nuôi cá lóc là 635.730.000 đồng, hai vợ chồng chị L trả cho chị Kh được 238.150.000 đồng, còn nợ lại 397.580.000 đồng. Đến ngày 17/11/2018, chị L trả thêm được 3.584.000 đồng và hẹn đến cuối tháng 02/2019 sẽ trả đủ. Nhưng sau đó, chị L chỉ trả thêm được 03 lần, mỗi lần là 20.000.000 đồng với tổng số tiền 60.000.000 đồng. Sau đó, chị L đến gặp chị Kh để xác nhận nợ, theo đó chị L còn nợ chị Kh số tiền 333.996.000 đồng. Nhưng không thấy chị Kh tiếp tục trả tiền nên chị Kh khởi kiện. Khi khởi kiện, chị Kh yêu cầu anh T và chị L trả tiền gốc là 333.996.000 đồng, tiền lãi 60.987.000 đồng, nhưng ngày 03/4/2021, chị L có nhờ người mang số tiền 35.000.000 đồng đến trả cho chị Kh và yêu cầu chị Kh rút đơn. Do vậy, anh T và chị L chỉ còn nợ lại chị Kh số tiền gốc là 298.996.000 đồng và yêu cầu tiền lãi từ ngày 03/4/2021 đến ngày Tòa án xét xử xong.

Đối với phần trình bày của chị L cho rằng có trả cho chị Kh 200.000.000 vào ngày 01/7/2020 là không có, vì chị Kh không có nhận tiền cũng như không có lập biên nhận với chị L, ngoài ra tờ “Phiếu thức ăn” do chị L cung cấp là bản photocopy và có chỉnh sửa.

Tại bản khai ngày 25 tháng 6 năm 2021, bị đơn Lê Kim L trình bày: Lúc trước chị có mua thức ăn cá lóc của chị Kh là 393.996.000 đồng, ngày 29/5/19 trả 20.000.000 đồng, còn lại 373.996.000 đồng; đến ngày 26/2/20 trả 20.000.000 đồng, còn lại 353.996.000 đồng; đến ngày 1/7/20 trả 200.000.000 đồng, còn lại 153.996.000 đồng; đến ngày 23/10/20 trả 200.000.000 đồng, còn lại 133.996.000 đồng; đến ngày 3/4/21 trả chị Nhẹ là lính chị Kh 35.000.000 đồng, còn lại 98.996.000

đồng; chị còn thiếu chị Kh là 98.996.000 đồng, chị chỉ đồng ý trả 98.996.000 đồng, chứ không trả theo đơn khởi kiện của chị Kh.

* Đối với anh Trần Văn T, Tòa án đã triệu tập để hòa giải và xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng anh từ chối không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải và xét xử, cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015. Về việc nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Kh do anh Hồ Thanh H là đại diện; buộc bị đơn chị Lê Kim L và Trần Văn T liên đới trả cho chị Kh tổng số tiền mua thức ăn còn nợ 298.996.000 đồng đồng và lãi suất theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản được quy định tại Điều 430 Bộ luật Dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, các bị đơn anh Trần Văn T và chị Lê Kim L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các bị đơn anh Trần Văn T và chị Lê Kim L.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Kh - Chủ hộ kinh doanh Hồ Thị Kh do anh Hồ Thanh H là người đại diện theo ủy quyền yêu cầu chị L và anh T trả tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ, Hội đồng xét xử nhận thấy bị đơn chị L thừa nhận sau quá trình mua bán thức ăn chăn nuôi với chị Kh thì chị còn nợ lại số tiền nợ số tiền 393.996.000 đồng đồng, được hai bên xác nhận theo hóa đơn bán lẻ vào ngày 17/11/2018, tuy nhiên, chị L cho rằng đã trả được cho chị Kh 05 lần với số tiền là 295.000.000 đồng, chị chỉ còn nợ lại chị Kh số tiền là 98.996.000 đồng, tuy nhiên chị Kh chỉ thừa nhận chị L trả được có 04 lần với số tiền là 95.000.000 đồng, còn lần trả 200.000.000 đồng ngày 01/7/2020 là không có. Đối với tờ giấy ghi “Phiếu thức ăn” do chị L cung cấp là bản photocopy, Tòa án đã yêu cầu chị L cung cấp bản chính để giải quyết theo quy định nhưng chị L vẫn không cung cấp, ngoài ra trong tờ “Phiếu thức ăn” do chị L cung cấp có dấu hiệu chỉnh sửa và ghi thêm nội dung,

bởi vì theo nội dung tờ “Phiếu thức ăn” do chị L cung cấp thì vào ngày 01/7/2020, chị Kh có ký tên phần người nhận nhưng đoạn dưới lại ghi “1/7/2020 nhận...” thì không phù hợp vì đoạn trên kết thúc, mặt khác đối với số tiền tại dòng “1/7/2020 nhận...” thì không xác định cụ thể là bao nhiêu tiền. Từ những căn cứ trên có thể nhận thấy rằng, việc chị L thiếu tiền mua thức ăn của chị Kh với số tiền là 298.996.000 đồng là có căn cứ.

[3] Giữa anh T và chị L vẫn duy trì mối quan hệ vợ chồng hợp pháp và đây là phần nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, theo khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình thì “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.”, như vậy giữa vợ chồng phải có trách nhiệm đối với nhau. Cho nên anh T phải có trách nhiệm liên đới với chị L trong các giao dịch được quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về yêu cầu tiền lãi, chị Kh yêu cầu tính tiền lãi tính ngày 03/4/2021 đến ngày Tòa án xét xử xong với lãi suất là 0,83%/tháng: Hội đồng xét xử xét thấy do từ ngày 03/4/2021, anh T và chị L không tiếp tục thực hiện việc trả nợ nên chị anh T và chị L phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, vì vậy việc yêu cầu tính lãi của chị Kh là có căn cứ theo khoản 1 Điều 357 Bộ luật Dân sự: *“Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.”*. Do giữa các đương sự không có thỏa thuận về lãi suất phát sinh do chậm trả tiền nên việc tính lãi được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự với lãi suất là 10%/năm, tương ứng với 0,83%/tháng, vì vậy yêu cầu của chị Kh về mức lãi suất là đảm bảo theo quy định. Căn cứ quy định trên, khoản tiền anh T và chị L chậm trả 298.996.000 đồng, tính lãi từ ngày từ ngày 03 tháng 4 năm 2021 đến ngày 15 tháng 02 năm 2022 (ngày xét xử) là 10 tháng 18 ngày với số tiền lãi làm tròn là 26.049.000 đồng.

[5] Qua ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị Kh - Chủ hộ kinh doanh Hồ Thị Kh do anh Hồ Thanh H đại diện là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Kh, buộc anh T và chị L phải trả số tiền còn nợ tổng cộng là 325.045.000 đồng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng các Điều 144 và 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, quy định: “Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận”; căn cứ vào điểm b khoản 1.3 Điều 1 Mục II của Danh mục án phí kèm theo Nghị quyết, chị Lê Kim L và anh Trần Văn T chịu toàn bộ án phí của số tiền phải thực hiện nghĩa vụ là 325.045.000 đồng x 5% là 16.252.000 đồng; chị Kh không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 91, 92, 144, 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; các Điều 357, 430, 440, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Kh - Chủ hộ kinh doanh Hồ Thị Kh. Buộc chị Lê Kim L và anh Trần Văn T liên đới trả cho chị Hồ Thị Kh - Chủ hộ kinh doanh Hồ Thị Kh tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ là 325.045.000 đồng (ba trăm hai mươi lăm triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

2. Về án phí:

2.1. Chị Lê Kim L và anh Trần Văn T liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 16.252.000 đồng (mười sáu triệu hai trăm năm mươi hai nghìn đồng).

2.2. Chị Hồ Thị Kh được nhận lại tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp là 9.874.000 đồng (chín triệu tám trăm bảy mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số BI/2019/0013045 ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án

dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lương Bằng